

Số: 596 /KH-UBND

Gia Hanh, ngày 15 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Gia Hanh năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch hành động số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

Được sự quan tâm của Thường trực Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, đúng lộ trình theo các nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết 01/NQ-CP, Quyết định 749/QĐ-TTg, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng 2030).

Năm 2025, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân, kết quả chuyển đổi số trên địa bàn xã có chuyển biến khá tích cực trên cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số: 100% phòng, ban, ngành cấp xã xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 luôn được chú trọng với tần suất phù hợp; 100% thôn thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; xã đã triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của xã được nâng cấp đồng bộ với Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia; việc công khai minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử của cấp xã được chú trọng thực hiện; cơ sở dữ liệu các ngành từng bước được hình thành.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số:

Bám sát các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Khoa học - Công nghệ, Công an tỉnh, Đảng ủy, UBND xã đã kịp thời ban hành nhiều

văn bản chỉ đạo điều hành về công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể:

Đảng ủy xã đã ban hành Quyết định số 11-QĐ/ĐU ngày 01/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 30/7/2025 về triển khai thực hiện nhiệm vụ đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Gia Hanh 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 về Thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã Gia Hanh; Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 về thành lập Tổ cán bộ nòng cốt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã Gia Hanh; Quyết định 526/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo của UBND xã Gia Hanh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã Gia Hanh và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện:

Chú trọng đầu tư hạ tầng số để hiện đại hóa hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng số và hạ tầng viễn thông; Tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình về chuyển đổi số; Thiết lập và thường xuyên tăng cường các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử <https://giahanh.hatinh.gov.vn>, trang Facebook “Thông tin xã Gia Hanh”.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% các thôn trên địa bàn xã.
- Hạ tầng mạng thông tin di động 4G/5G được phủ sóng đến 100% thôn.
- Tỷ lệ cán bộ công chức được trang bị máy tính làm việc đạt 100%.
- 100% các phòng, ban, ngành có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ chuyên môn.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống đài truyền thanh thông minh trên địa bàn xã.
- Đầu tư, đưa vào sử dụng các thiết bị phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Hiện có xã có 02 điểm cầu kết nối hội nghị trực tuyến phát huy hiệu quả.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số thôn chưa được trang bị máy tính, thiết bị kết nối mạng. Hệ thống máy chủ, đường truyền nội bộ (LAN) ở UBND xã và các đơn vị trực thuộc đôi khi chưa ổn định, khó đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo thành công trong quá trình hiện đại hóa quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số và xã hội số. Qua đó, Lãnh đạo đã chỉ đạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, và cả cộng đồng dân cư để đảm bảo sự tham gia toàn diện vào quá trình chuyển đổi số, đồng thời xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Tổ chức các khóa học, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ 4.0 (AI, IoT, Big Data, Blockchain, v.v.) cho cán bộ, công chức và người dân.

Tăng cường truyền thông để nâng cao nhận thức về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số.

Tuy nhiên, một số cán bộ, người dân còn hạn chế về nhận thức và kỹ năng số hóa. Kinh phí và cơ sở vật chất cho đào tạo còn thiếu.

5. Dữ liệu số

Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

Đối với hoạt động của chính quyền: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử xã.

Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn

6. An toàn thông tin mạng

Trong thời gian qua, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã đã được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: triển khai 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền sử dụng chứng thư số chuyên dùng; 75% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng; có 03 hệ thống phòng họp trực tuyến; 100% lãnh đạo xã, lãnh đạo phòng được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; 100% các đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; Tổng

số lượt trao đổi, xử lý văn bản đi trên hệ thống văn bản đạt 100%; tỷ lệ ký số cá nhân, ký số cơ quan đạt trên 100% giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá hồ sơ theo quy định, theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Kinh tế số, xã hội số

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án 06. Đến nay, việc cấp giấy khám sức khỏe điện tử phục vụ DVC cấp GPLX đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ DVC các lĩnh vực cư trú đạt 100%. Chỉ đạo nâng cao hoạt động Tổ CDS cộng đồng, đặc biệt trong việc thực hiện đề án 06, cài chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 90%.

- 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục triển khai có hiệu quả các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn xã, trọng tâm là công tác làm sạch dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công tác cấp CCCD, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, công tác giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

9. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung, văn bản về cải cách hành chính, chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau, như: thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang TTĐT các xã, xây dựng các cụm pa-no, áp phích... tại các trung tâm hành chính xã, nhà văn hóa thôn để tuyên truyền trực quan. Tại các hội nghị, cuộc họp cũng đã lồng ghép để tuyên truyền, phổ biến các nội dung chương trình chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh; tổ chức các cuộc tập huấn, ngày hội chuyển đổi số của xã... Qua đó, đã nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền xã; nâng cao kiến thức kỹ năng về chuyển đổi số, về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo hướng văn minh, hiện đại, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số và cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm chi phí; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính, giám sát cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện.

- Triển khai đăng ký cho đội ngũ Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã Tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn trên toàn địa bàn xã tham gia các khoá học trên nền tảng trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh tổ chức.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin của cấp xã còn thiếu trong khi nhiệm vụ chuyển đổi số và các nhiệm vụ liên quan đến vị trí việc làm của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin là rất nhiều.

- Một số đơn vị và các ngành liên quan chưa vào cuộc cùng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vẫn còn có suy nghĩ chuyển đổi số là việc của đơn vị chuyên trách. Chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Ngân sách chi cho chuyển đổi số còn hạn chế, nhiều đơn vị chưa đưa nội dung chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào nghị quyết Hội đồng nhân dân, kế hoạch đầu năm của đơn vị, địa phương.

- Dữ liệu các ngành, các cấp vẫn chưa được kết nối đồng bộ với nhau, chưa có hệ cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn xã. Chưa xây dựng được hệ cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp xã nên nhiều thao tác vẫn phải thực hiện thủ công, tạo áp lực thêm cho cán bộ, công chức.

Chưa có nhiều chính sách khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số; việc phổ cập smarphone trong dân chưa cao, chưa đảm bảo phương tiện cho người dân tiếp cận với các kỹ năng số, ứng dụng số, tham gia vào chuyển đổi số; việc đo lường kinh tế số chưa có phương án triển khai cụ thể, chưa có căn cứ xác định việc đóng góp kinh tế số vào kinh tế - xã hội.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển đất nước;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến năm 2025, định hướng đến 2030; Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng năm 2035; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội đến năm 2030, định hướng đến 2035.

- Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

- Chương trình hành động số 42-Ctr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng cập nhật kiến thức và kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 90%; 45% dân số trưởng thành biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo hệ thống Quản lý văn bản và

điều hành VNPTIoffice; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 90% trở lên.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ từ Trung ương về địa phương; 100% dữ liệu mở được cung cấp thông qua Kho dữ liệu số của tỉnh.

- Triển khai kho dữ liệu lưu trữ các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia môi trường số; đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn được triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Trang thông tin điện tử của xã công khai minh bạch tất cả các thông tin theo quy định và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Phần đầu từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 80% các hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 9%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục, y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số đạt trên 90%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số đạt trên 50%.

2.3. Xã hội số

- 100% CBCCVN và trên 30% dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 85%.

- Trên 80% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- Trên 80% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần.

- Tổ chuyển đổi số cộng đồng và Tổ nòng cốt về khoa học công nghệ hoạt động hiệu quả.

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống các trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số.

2.4. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, chữ ký số, 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng

truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; Phấn đấu triển khai mạng di động 5G tới các trung tâm cấp xã.

- Hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt chức năng vận động, hỗ trợ nhân dân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số, hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương. Đồng thời lắng nghe ý kiến phản ánh, góp ý của nhân dân đối với các hoạt động chuyển đổi số của xã.

- Phát huy vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số cho người dân và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản theo quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phổ biến các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; hỗ trợ nghiệp vụ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Trưởng các phòng, ban, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai tại các phòng, đơn vị mình; đưa kết quả triển khai chuyển đổi số tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

3. Hạ tầng số

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng

băng rộng chất lượng cao trên toàn xã, ưu tiên phát triển tại cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện...; Từng bước triển khai, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G, 5G) trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ người dùng Internet, nhất là khu vực nông thôn; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình... rà soát nâng cao chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng lõm.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng mạng từ xã đến khu dân cư để phục vụ chính quyền số. Đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết các thủ tục hành chính liên thông, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thay thế những thiết bị đã cũ, đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy, đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng diện rộng và Internet.

- Rà soát người dùng điện thoại thông minh, người đăng ký sử dụng ứng dụng thanh toán trực tuyến trên địa bàn. Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

4. Nhận thức số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Ban hành kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào các kênh truyền thông chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý và đời sống.

5. Dữ liệu số

- Phối hợp với rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực. Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước của tỉnh; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tới người dân và doanh nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; Đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh (cơ sở dữ liệu: Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp,...) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của Sở Khoa học và

công nghệ, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin hướng dẫn các cơ quan xử lý ngăn chặn các máy tính bị nhiễm mã độc đảm bảo an toàn thông tin. Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hộp thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số:

7.1. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích.

- Rà soát, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; thống nhất các TTHC để thực hiện trên toàn tỉnh, đảm bảo các thủ tục được đơn giản hóa phù hợp với hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí; hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán trực tuyến khi thực hiện các TTHC.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công toàn trình.

- Triển khai Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức lưu trữ các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia môi trường số; đảm bảo chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai tập trung thống nhất các kênh thông tin để tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện chuẩn hóa Trang thông tin điện tử trong các cơ quan nhà nước đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày

24/6/2022 của Chính phủ; tăng cường cung cấp các nội dung, thông tin trên Trang thông tin điện tử đảm bảo đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

7.2. Ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp... Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

- Thường xuyên khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo,... phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền 2 cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến để nâng cao chất lượng cuộc họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng dẫn của tỉnh. Số hóa tài liệu, hồ sơ, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua các phần mềm dùng chung của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu của xã theo hướng dẫn của cấp trên.

8. Phát triển kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ các hộ kinh doanh, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử. Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số thành công lan tỏa kinh nghiệm hay, cách làm tốt thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

9. Phát triển xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, thông tin điện tử, mạng xã hội về triển khai Chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet cáp quang băng rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G, 5G; Khuyến khích doanh nghiệp triển khai thanh toán điện tử.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục,... Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu. Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

10. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tổ chức tuyên truyền về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, và sở hữu trí tuệ cho người dân. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong công quản lý, điều hành. Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, hợp tác xã đăng ký sáng kiến, ý tưởng đổi mới, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

11. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tổ chức các tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức CQ UBND xã, thực hiện trong quý I năm 2026. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho đoàn viên, hội viên và nhân dân, thực hiện trong quý II năm 2026 và các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn 19 thôn.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày “Ngày chuyển đổi số quốc gia” 10/10 kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm công nghệ số được sản xuất tại

các địa phương trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số.

- Phân công các đồng chí trong Ban chỉ đạo chỉ đạo công tác chuyển đổi số ở các thôn, trường học, trạm y tế và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, sự phối hợp với Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về công tác chuyển đổi số, vận động nhân dân tham gia phong trào” bình dân học vụ số”.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, cho người dân và doanh nghiệp một cách đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng các nền tảng số.

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử: Tập trung vào các sản phẩm đặc trưng của địa phương như hành tằm, nhang sạch, bánh đa, chè xanh.... Đào tạo, hướng dẫn người dân kỹ năng chụp ảnh, viết bài, đóng gói và quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada hoặc các nền tảng mạng xã hội.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát vị trí việc làm, bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực an toàn, an ninh mạng có chuyên môn phù hợp. Bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ để có trình độ chuyên sâu về chuyển đổi số.

- Hợp tác với các nhà cung cấp ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo

UBND xã kết quả thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ khi có yêu cầu.

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các phòng, ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch.

- Vận hành, khai thác Trang Thông tin điện tử đảm bảo hoạt động theo yêu cầu của Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 23/2/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số theo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn và tỉnh triển khai 01 mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản. Đề xuất ít nhất 01 sản phẩm hoặc mô hình có tiềm năng phát triển nhãn hiệu tập thể, mã QR, mã số mã vạch.

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các phòng, ban đẩy mạnh cải cách TTHC đảm bảo các chỉ tiêu được giao.

- Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa TTHC; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC; triển khai thanh toán điện tử, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, đôn đốc các đơn vị có liên quan sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của chính phủ; hệ thống phòng họp không giấy tờ.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử ở các thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nhân

dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Chủ trì triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

5. Công an xã

Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU cho cán bộ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản khác có liên quan của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp, tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này trên địa bàn xã và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình. Các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

7. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số đảm bảo theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Gia Hanh năm 2026. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- TTr ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH;
- Công an, Ban CHQS xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Các Tổ chuyển đổi số cộng đồng;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC
Đề xuất các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số xã Gia Hanh năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ Dự án	Mục tiêu	Dự kiến kết quả đạt được	Cơ quan chủ trì	Dự toán kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
					Tổng số	Nguồn NS tỉnh bố trí trong dự toán chi năm 2026	Nguồn hợp pháp của đơn vị	
1	Nâng cấp, duy trì Mạng cấp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống Internet vạn vật - ứng dụng IoT và giám sát thông minh, hệ thống bảng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị	- Nâng cao năng lực hạ tầng số cấp xã, đảm bảo đường truyền mạng nội bộ và Internet hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. - Mở rộng vùng phủ sóng wifi công cộng tại các khu vực trung tâm, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế... nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ dàng truy cập, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và tiện ích số. - Ứng dụng công nghệ IoT và giám sát thông minh, hỗ trợ quản lý hạ	- 100% trụ sở UBND xã, các bộ phận chuyên môn có kết nối mạng nội bộ và Internet tốc độ cao, bảo đảm an toàn thông tin. - Điểm wifi công cộng được triển khai tại các khu vực đông dân cư, trung tâm xã và thôn. - Triển khai ít nhất 01 hệ thống giám sát thông minh/ứng dụng IoT, phục vụ quản lý chiếu sáng, môi trường hoặc an ninh. - Hệ thống bảng điện tử công cộng hoạt động ổn định, cập nhật thông tin thường xuyên,	UBND xã	5.000	5.000		Thường xuyên

	truyền hình trực tuyến	tầng, an ninh trật tự, môi trường và các lĩnh vực dân sinh khác. - Triển khai hệ thống bảng điện tử công cộng phục vụ công tác tuyên truyền, công khai thông tin, thông báo các chính sách, dịch vụ hành chính. - Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống camera an ninh đảm bảo an toàn cho người dân, phục vụ công tác giám sát, phòng chống tội phạm. - Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh thông minh, đảm bảo truyền tải thông tin kịp thời, linh hoạt, hiệu quả đến người dân. - Đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động ổn định, kết nối thông suốt với cấp trên, phục vụ tốt các cuộc họp, chỉ đạo, điều hành từ xa.	phục vụ người dân tiếp cận nhanh các thông tin chỉ đạo, tuyên truyền. - Hệ thống camera an ninh được duy trì, mở rộng (ít nhất 90% điểm giám sát trọng yếu được phủ sóng), góp phần giảm vi phạm trật tự, an ninh. - Hệ thống truyền thanh thông minh được nâng cấp, có khả năng phát thanh từ xa, điều khiển linh hoạt qua phần mềm. - Tổ chức được các cuộc họp, hội nghị trực tuyến với cấp tỉnh, Trung ương mà không bị gián đoạn, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí đi lại. - Tăng cường khả năng tương tác, kết nối và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, góp phần xây dựng xã thông minh, hiện đại.					
2	Xây dựng CSDL của nghiệp vụ, ứng dụng chuyên ngành đặc thù cấp xã	- Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp xã nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả. - Tạo lập hệ thống dữ liệu thống nhất, đồng bộ, chính xác và cập nhật thường xuyên, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các ngành, lĩnh vực liên quan.	- Hình thành bộ CSDL chuyên ngành cấp xã đầy đủ, đồng bộ, có khả năng kết nối, chia sẻ với các hệ thống của huyện, tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia. - 100% các lĩnh vực quản lý trọng yếu (dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh trật tự...) có dữ liệu được cập nhật, quản lý trên môi trường số.	UBND xã	2.000	2.000		Thường xuyên

		- Phát triển và triển khai các ứng dụng chuyên ngành đặc thù cấp xã (như quản lý dân cư, đất đai, nông nghiệp, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa...) phục vụ công tác quản lý địa phương. - Nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và ra quyết định dựa trên dữ liệu cho cán bộ, công chức cấp xã. - Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện cấp xã, hướng đến xây dựng chính quyền số, xã thông minh.	- Triển khai, vận hành hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với đặc thù nghiệp vụ của xã. - Cán bộ, công chức cấp xã được tập huấn, sử dụng thành thạo hệ thống dữ liệu và phần mềm ứng dụng, phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo, thống kê. - Dữ liệu được quản lý tập trung, bảo mật, minh bạch, hỗ trợ tra cứu, thống kê, giám sát, đánh giá và ra quyết định nhanh, chính xác. - Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính công khai, minh bạch và sự hài lòng của người dân. - Tạo nền tảng dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương					
3	Triển khai thực hiện các phần việc của địa phương đối với dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia	- Bảo đảm việc thu thập, quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng các nền tảng số dùng chung quốc gia được thực hiện đúng quy định, thống nhất, đồng bộ với cấp trên. - Tăng cường năng lực quản lý dữ liệu của địa phương, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, lưu trữ an	- 100% dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia (như Cổng dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử, Hệ thống giám sát, cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, v.v.) được quản lý, cập nhật, lưu trữ đúng quy định.	UBND xã	2.000	2.000		Thường xuyên

		toàn, bảo mật, và có khả năng chia sẻ, kết nối với các hệ thống dữ liệu của tỉnh và quốc gia. - Khai thác hiệu quả dữ liệu phát sinh từ các nền tảng số, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu - Đảm bảo tính liên thông, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. - Từng bước hình thành văn hóa quản lý và khai thác dữ liệu tại cấp xã, làm nền tảng xây dựng chính quyền số và xã hội số ở địa phương.	- Dữ liệu của địa phương được kết nối, chia sẻ thông suốt với hệ thống dữ liệu của cấp trên, phục vụ công tác thống kê, báo cáo, giám sát và điều hành. - Cán bộ, công chức được tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình xử lý, cập nhật và khai thác dữ liệu phát sinh, nâng cao năng lực quản trị dữ liệu số. - Hình thành quy chế, quy trình nội bộ cấp xã về quản lý và sử dụng dữ liệu phát sinh, bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu số. - Khai thác hiệu quả dữ liệu để phục vụ công tác dự báo, thống kê, quản lý dân cư, kinh tế - xã hội, góp phần ra quyết định nhanh, chính xác và hiệu quả. - Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền điện tử, cải thiện chỉ số chuyển đổi số cấp xã, tăng sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.					
4	Thực hiện phát triển phần mềm truy xuất nguồn gốc, đưa sản phẩm nông nghiệp	Phát triển kinh tế của địa phương, quảng bá, giao dịch sản phẩm nông nghiệp trên sàn thương mại điện tử	Phấn đấu đưa từ 02-3 sản phẩm của địa phương tham gia sàn thương mại điện tử	Phòng kinh tế	100	100		Nguồn thường xuyên

	của xã tham gia sàn thương mại điện tử							
5	Số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính của xã	Bảo đảm lưu trữ điện tử, thuận tiện tra cứu, phục vụ chuyển đổi số toàn diện.	100% hồ sơ lưu trữ được số hóa, gắn mã định danh điện tử.	Văn phòng HĐND-UBND	100	100		Nguồn đầu tư công
6	Xây dựng và phát triển trang thông tin điện tử	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số đến người dân.	Cập nhật tin, video, hướng dẫn định kỳ; tăng tương tác người dân.	Phòng Văn hóa	100	100		Nguồn thường xuyên
7	Lắp đặt hệ thống máy vi tính phục vụ nhiệm vụ tại các thôn	Bổ sung cơ sở hạ tầng, phương tiện làm việc cho cán bộ thôn	33 bộ máy tính cho các thôn	Phòng Kinh tế	495	495		Nguồn đầu tư công
8	Tập huấn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản cho cán bộ thôn	Nâng cao năng lực cho cán bộ thôn	100% cán bộ thôn, đoàn thể các thôn sử dụng cơ bản máy vi tính	Phòng Văn hoá	66	66		Nguồn thường xuyên
9	Số hoá di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn	Tăng cường công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích	Số hoá 05 di tích trên đại bàn xã	Phòng Văn hoá	250	250		Nguồn thường xuyên
10	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và lực lượng nông cốt	Nâng cao năng lực số, kỹ năng vận hành nền tảng số.	100% cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn.	UBND xã - Phòng Văn hóa	100	100		Nguồn thường xuyên
11	Tổ chức Hội nghị tập huấn chính quyền với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã về TTHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng	Người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất kinh doanh, điều hành doanh nghiệp.	Tổ chức 2 hội nghị	UBND	40	40		Nguồn chi thường xuyên

	tạo và chuyển đổi số							
Tổng số:				10.251.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm năm mươi một triệu đồng chẵn)				